

Feb. 2015

Version

|  |  |
| --- | --- |
| Thông tin sản phẩm | BGCE675 Trang 1/2 |

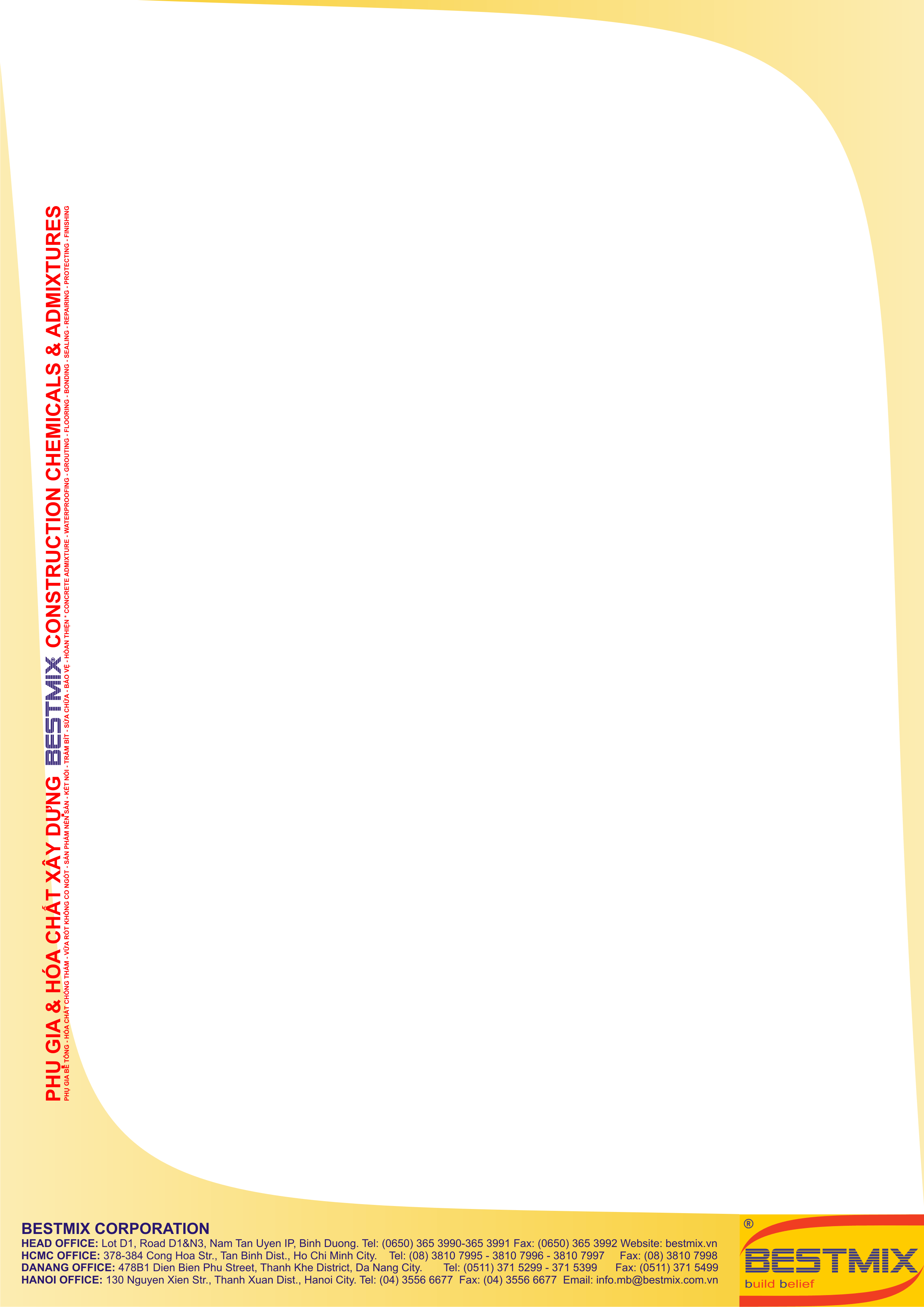
## BestGrout CE675

Vữa rót không co ngót, cường độ cao, gốc xi măng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mô tả:** | BestGrout CE675 là vữa trộn sẵn, một thành phần, với đặc tính tự san phẳng, tự lèn, cường độ cao, không co ngót trong quá trình đóng rắn.  BestGrout CE675 được chế biến từ xi măng cải tiến, các khoáng chất silicate đặc biệt và các loại phụ gia chuyên dụng . |
| **Ứng dụng:** | Dùng thích hợp cho các mục đích sử dụng như sau:   * Định vị bu-lông. * Lắp đặt móng máy. * Lắp đặt bệ đường ray. * Chèn đáy bản mã đầu cột. * Các khe hở rộng. * Các lỗ hổng lớn. * Các hốc xâm thực lớn. * Các cấu kiện đúc sẵn đặc biệt. * Các mố kết nối trụ cầu… |
| **Ưu điểm:** | BestGrout CE675 là một hợp chất được trộn và chế biến sẵn nên rất ổn định về chất lượng và kinh tế, đồng thời rất dễ sử dụng trong việc thi công, chỉ cần thêm nước và trộn đều là có thể sử dụng được ngay. Ngoài ra, BestGrout CE675 còn có những ưu điểm nổi bật như sau:   * Khả năng tự chảy cao và có thể điều chỉnh được dễ dàng. * Không co ngót trong quá trình đóng rắn và phát triển cường độ nên ổn định kích thước rất tốt. * Phát triển cường độ nhanh, mau đưa vào sử dụng. * Dễ thi công bằng các dụng cụ và phương pháp đơn giản. * Thi công được trong môi trường có độ ẩm cao. * Không mùi, không độc đối với sức khỏe người thi công. * Không ăn mòn đối với cốt thép, không độc, không gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt khi tiếp xúc trực tiếp với vật liệu. |

# Thông số sản phẩm:

|  |  |
| --- | --- |
| **Dạng tồn tại/màu sắc:** | Dạng bột khô, màu xám xi măng tự nhiên. |
| **Đóng gói:** | 25 kg/bao. |
| **Thời gian bảo quản:** | 06 tháng ở điều kiện chưa khui và bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. |
| **Chủng loại:** | Có hai loại tùy theo kích thước cốt liệu:  **BestGrout CE6751.5** và **BestGrout CE6752.5**. |
| **Khối lượng thể tích:** | 1.6 kg/lít. |
| **Khối lượng riêng:** | Dạng bột khô: 2.85 kg/lít. Dạng vữa rót: 2.30 kg/lít. |
| **Định mức sử dụng:** | 1.9 kg bột khô cho 1 lít vữa trộn. Cần 76 bao cho 1m3 vữa |
| **Nhiệt độ ứng dụng:** | Nhiệt độ môi trường ứng dụng tối thiểu: +15 oC. |



|  |  |
| --- | --- |
|  | **BGCE675** Trang 2/2 |
| **Kháng thấm:** | Gia cường khả năng kháng nước cho kết cấu |
| **Độ bền cơ học:** | Tăng khả năng chịu va đập cơ học. |
| **Thời gian thi công:** | Trong vòng 15 phút kể từ lúc trộn. |

**Thông số cơ lý:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỷ lệ nước | Độ chảy | Cường độ nén\* | 1 ngày\*\* | 3 ngày\*\* | 7 ngày\*\* | 28 ngày\*\*\* |
| 12÷14 (%) | 250÷320 mm | (MPa) (Min.) | 25 | 42 | 56 | 65 |

(\*): Theo tiêu chuẩn ASTM C942-99. Mẫu 5x5x5 cm.

(\*\*): Kết quả chỉ có tính chất tham khảo.

(\*\*\*): Kết quả chính thức cuối cùng.

**Thi công:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điều kiện bề mặt:** | Bề mặt phải sạch, đặc chắc, không dính dầu mỡ hoặc các tạp chất khác.  Bề mặt phải được xử lý chận nước rò rỉ trước (nếu có).  Các bề mặt hút nước phải được bão hòa nước bề mặt nhằm tránh hiện tượng mất nước cục bộ làm giảm độ chảy của vật liệu trong quá trình thi công. |
| **Trộn:** | Bột BestGrout CE675 được thêm từ từ vào lượng nước trộn đã được định lượng trước để đạt độ linh động (độ sệt) cần thiết cho quá trình thi công. Tuy nhiên, thông thường, lượng nước trộn tối ưu là 13% so với trọng lượng bột (3.25 lít nước cho một bao BestGrout CE675 25 kg). Dùng máy trộn cánh khuấy có tốc độ 500-600 vòng/phút để trộn hỗn hợp cho đến khi đạt được độ đồng nhất theo yêu cầu thi công (khoảng 3 phút). |
| **Thi công:** | Sau khi trộn đều, dùng bay sắt khuấy nhẹ trong vài giây để bọt khí thoát ra nhanh. Sau đó, hỗn hợp được rót ngay vào ván khuôn đã chuẩn bị trước một cách liên tục nhằm duy trì áp suất cần thiết cho lớp vật liệu đang đổ rót nhằm tránh hiện tượng ngậm khí trong kết cấu.  ***Lưu ý:***  Ván khuôn phải được kiểm tra và đảm bảo không bị rò rỉ nước trong suốt quá trình thi công và trước khi hỗn hợp đóng rắn.  Không sử dụng lượng vật liệu đã quá thời gian cho phép thi công. |
| **Lưu ý quan trọng:** | Sản phẩm được ứng dụng cho các kết cấu có độ hở tối thiểu 12 mm đối với BestGrout CE6752.5 và 8 mm đối với BestGrout CE6751.5.  Quy trình bảo dưỡng phải được đảm bảo nghiêm ngặt như các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng khác.  Khi ứng dụng cho các kết cấu lớn có độ dày lớn hơn 60 mm, nhằm tiết kiệm vật tư và giảm nhiệt lượng thủy phân, thủy hóa, nên thêm cốt liệu kích thước lớn được chọn lọc kỹ như: sỏi, đá 1x1, … Lượng cốt liệu kích thước lớn thêm vào từ 50÷100% và lượng nước trộn tối đa không quá 14% so với trọng lượng BestGrout CE675 ban đầu. Phải tiến hành thử nghiệm trước khi sử dụng. |
| **Vệ sinh:** | Vệ sinh dung cụ bằng nước sau khi thi công và trước khi vật liệu đóng rắn. |
| **An toàn:** | Vật liệu có tính kiềm do đó có thể gây dị ứng da khi tiếp xúc trực tiếp. Khi thi công nên mang găng tay cao su, kính bảo hộ lao động và khẩu trang. Nếu sản phẩm bị văng vào mắt, phải rửa bằng nước sạch nhiều lần và đến cơ quan y tế nơi gần nhất để được điều trị kịp thời và đúng cách. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Miễn trừ:** | *Các thông tin kỹ thuật và hướng dẫn thi công trong các tài liệu của BESTMIX dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của chúng tôi. Các thông tin ở đây chỉ nêu lên bản chất chung do đó người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công của mình không. BESTMIX có quyền thay đổi đặc tính sản phẩm của mình, người sử dụng phải luôn kham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm* |